

Số: **02/2018/LĐ-PT**

Ngày: 06/01/2018

V/v: “*Tranh chấp về hợp
đồng lao động và xử lý kỷ
luật lao động theo hình
thức sa thải*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Kim Tư

Cùng các Thẩm phán: Ông Phạm Kim Cua
Ông Phạm Văn Ngọt

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Võ Thị Cẩm Trang – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Ông Đặng Văn Hùng – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre, xét xử phúc thẩm công khai vụ án lao động phúc thẩm thụ lý số: 04/2017/TLPT-LĐ ngày 11/12/2017 về “*Tranh chấp về hợp đồng lao động và xử lý kỷ luật theo hình thức sa thải*”.

Do bản án lao động sơ thẩm số: 02/2017/LĐ-ST ngày 04/10/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 02/2017/QĐ-PT ngày 25/12/2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1962 (vắng mặt)

Địa chỉ: số nhà 4D/1 đường A, Phường B, thành phố C, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: ông Nguyễn Trung Th, sinh năm 1975; địa chỉ: 67/183 Bùi Đình Túy, Phường 12, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh (văn bản ủy quyền ngày 28/8/2017) (có mặt)

2. Bị đơn: Công ty cổ phần du lịch HL.

Địa chỉ trụ sở: số 708 đường A, Phường B, thành phố C, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo pháp luật: ông Lê Văn L – chủ tịch Hội đồng Quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: ông Nguyễn Đức B, sinh năm 1980; địa chỉ: 40/1 A, phường B, Quận C, thành phố Hồ Chí Minh (văn bản ủy quyền ngày 28/7/2017) (có mặt)

Người kháng cáo: Ông Nguyễn Văn S

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung án sơ thẩm;

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn do ông Nguyễn Trung Th đại diện trình bày: ngày 23/9/2016 ông S và công ty cổ phần du lịch HL đã ký hợp đồng lao động số 73/HĐTL-HL-KSD, thời hạn 03 tháng, từ ngày 23/9/2016 đến ngày 23/12/2016 với chức vụ Tổng quản lý khối nhà hàng – khách sạn, địa điểm làm việc tại trụ sở công ty HL, lương sau thuế là 30.000.000 đồng/tháng. Ông S được hưởng chế độ công ty HL điều xe đưa đón từ nơi ở đến nơi làm việc và đi công tác. Ngày 03/11/2016 công ty HL ban hành quyết định số 67/QĐ-HL và 68/QĐ-HL bổ nhiệm ông S làm Tổng giám đốc quản lý và điều hành công ty. Ngày 23/12/2016, công ty HL ký phụ lục hợp đồng lao động số 41/PLHĐLĐ-HL gia hạn thêm hợp đồng lao động 06 tháng từ ngày 23/12/2016 đến ngày 23/6/2017. Tháng 11/2016 khách hàng Phạm Nhân Thiện đến khách sạn công ty HL thuê phòng ở dài hạn nhưng không thanh toán số tiền là 174.064.000 đồng. Đầu tháng 01/2017 nhân viên mới báo cáo cho ông S. Ngày 22/01/2017 ông S chủ trì cuộc họp đề xuất phương án thu hồi công nợ khách hàng Phạm Nhân Thiện: công ty HL khởi kiện đòi nợ, khi khách hàng trả nợ sẽ hoàn lại cho ông S và các nhân viên khác và báo cho ông Lực là người đại diện theo pháp luật của công ty HL. Khách hàng Phạm Nhân Thiện đã ký bản cam kết thanh toán nợ, công ty HL giữ chứng minh nhân dân, xe máy của ông Thiện và ông Thiện có nơi cư trú rõ ràng. Ngày 23/02/2017 ông Lê Văn Lực chỉ đạo: công ty HL chịu 50% công nợ, ông S chịu 25% là 43.516.000 đồng, các nhân viên có liên quan chịu 25%. Ông S đồng ý trả cho công ty HL số tiền là 43.516.000 đồng theo hình thức khấu trừ lương tháng 01/2017 và tháng 02/2017. Ngày 02/02/2017 công ty HL ban hành quyết định số 05/QĐ-HL buộc ông S chấm dứt quản lý và điều hành công ty. Ngày 07/02/2017 công ty HL gửi email bản chụp Quyết định số 08/QĐ-HL cho ông S và yêu cầu ông S trả thêm 8.000.000 đồng tiền công nợ cho khách hàng Phạm Nhân Thiện do khấu trừ lương 02 tháng không đủ. Ngày 09/02/2017 công ty HL gửi email với nội dung nhận sai, đề nghị ông S bỏ qua email sa thải ngày 07/02/2017 và đề nghị ông S thỏa thuận chấm dứt hợp đồng lao động, ông S không cần trả tiếp số tiền 8.000.000 đồng nợ còn thiếu. Sau đó, ông S nhiều lần gửi văn bản qua đường bưu điện cho ông Lực với nội dung: ông S không đồng ý ký biên bản thỏa thuận chấm dứt hợp đồng lao động, yêu cầu công ty HL tiếp tục thực hiện hợp đồng lao động nhưng công ty không trả lời. Ngày 21, 22 và 28/3/2017 ông S nhận được thư mời họp xử lý kỷ luật, tuy nhiên công ty HL không điều xe đến chở ông S đi làm, tham dự cuộc họp, ông S có gửi văn bản yêu cầu điều xe nhưng công ty không thực hiện. Ngày 04/4/2017 công ty HL ban hành quyết định số 31/QĐ_HĐQT xử lý kỷ luật theo hình thức sa thải ông S. Ngày 13/4/2017 ông S gửi văn bản yêu cầu hủy quyết định sa thải nhưng không được giải quyết. Nay ông S yêu cầu:

- Tuyên bố hợp đồng lao động số 73/HĐLĐ-HL ngày 23/9/2016 và phụ lục hợp đồng lao động số 41/PLHĐLĐ-HL ngày 23/12/2016 vô hiệu một phần về thời

hạn hợp đồng và thời hạn phụ lục hợp đồng; quyền lợi của hai bên giải quyết theo lao động có thời hạn 12 tháng từ ngày 23/9/2016 đến ngày 23/9/2017.

- Yêu cầu công ty HL trả tiền đóng BHXH, BHYT, BHTN với số tiền 39.600.000 đồng.

- Yêu cầu hủy quyết định số 31/QĐ-HĐQT ngày 04/4/2017 và bồi thường các khoản tổng cộng là 395.861.000 đồng.

Bị đơn là công ty cổ phần du lịch HL do ông Nguyễn Đức B đại diện trình bày: đối với yêu cầu của ông S về việc tuyên bố hợp đồng lao động số 73/HĐLĐ-HL ngày 23/9/2016 vô hiệu, công ty HL có ý kiến: theo quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 22 của bộ luật lao động thì hợp đồng lao động ký với ông S được xác định là hợp đồng lao động theo một công việc nhất định có thời hạn dưới 12 tháng do chức vụ của ông S là Tổng quản lý khối nhà hàng – khách sạn, về thời gian làm việc của ông S không bắt buộc phải có mặt thường xuyên đúng 8h/ngày nhưng phải đảm bảo một tuần có mặt ít nhất 01 đến 02 ngày tại công ty HL để hội họp, điều hành các hoạt động của công ty. Do đó, công ty HL ký hợp đồng lao động và phụ lục hợp đồng để gia hạn thời gian hợp đồng là phù hợp với quy định của pháp luật nên việc ông S yêu cầu tuyên bố hợp đồng vô hiệu là không có căn cứ. Đối với yêu cầu của ông S về việc đóng các loại bảo hiểm thì công ty có ý kiến: tại thời điểm ký hợp đồng lao động, ông S yêu cầu được trả tiền lương trọn gói vì thời gian làm việc ngắn hạn theo hợp đồng nên việc kê khai bảo hiểm sẽ rất phiền phức, đồng thời ông S cũng xác định không yêu cầu công ty HL đóng các khoản bảo hiểm trên. Công ty HL cho rằng ông S có tham gia lao động B một hợp đồng lao động khác nên đã không yêu cầu đóng bảo hiểm, vì vậy công ty HL thanh toán tiền lương cho ông S là phù hợp. Việc công ty HL quyết định sa thải đối với ông S trên cơ sở ông S có hành vi gây thiệt hại nghiêm trọng về tài sản, lợi ích của người sử dụng lao động và quá trình giải quyết, xử lý các hành vi vi phạm của ông S được thực hiện theo trình tự: ngày 09/3/2017 công ty HL gửi thư mời ông S tham dự cuộc họp xử lý kỷ luật lao động, tuy nhiên ông S không tham dự và không thông báo lý do. Ngày 21/3/2017 công ty HL gửi thư mời ông S tham dự cuộc họp kỷ luật lao động đối với ông S lần thứ hai, tuy nhiên ông S không tham dự và không thông báo lý do. Ngày 28/3/2017 công ty HL gửi giấy mời lần thứ ba về việc tham dự cuộc họp xử lý kỷ luật lao động, lần này ông S cũng không tham dự và không thông báo lý do. Ông S không tham dự các cuộc họp thể hiện thái độ coi thường nội quy lao động, do đó công ty HL quyết định sa thải ông S theo quy định pháp luật là phù hợp. Trong suốt thời gian đảm nhiệm vị trí tổng giám đốc, ông S không phát huy được vai trò và trách nhiệm của mình. Ông S đã có nhiều sai sót dẫn đến thiệt hại cho công ty HL, cụ thể là để khách hàng Phạm Nhân Thiện đến khách sạn công ty HL thuê phòng ở dài hạn nhưng không thanh toán số tiền là 174.064.000 đồng. Do vậy, công ty HL không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông S. Trên cơ sở sai phạm của ông S, ông S tự nhận trách nhiệm bồi thường 50% thiệt hại, xét thấy việc tự nhận trách nhiệm 50% tổng thiệt hại của ông S là thỏa đáng nên công ty HL yêu cầu ông S có trách nhiệm bồi hoàn 50% thiệt hại nêu trên và tiền lãi suất là

9%/năm từ ngày 20/01/2017 đến ngày xét xử sơ thẩm là 10.966.000 đồng, tổng cộng là 92.565.000 đồng.

Tại bản án lao động sơ thẩm số 02/2017/DS-ST ngày 04/10/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre quyết định:

Căn cứ: Điểm a khoản 1 Điều 32; điểm c khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 15, 126 của Bộ luật lao động năm 2012; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn S đối với Công ty cổ phần du lịch HL. Buộc Công ty cổ phần du lịch HL trả cho ông Nguyễn Văn S số tiền là 98.131.000 đồng (chín mươi tám triệu một trăm ba mươi một ngàn đồng).

2. Không chấp nhận yêu cầu phản tố của Công ty cổ phần du lịch HL về việc yêu cầu ông Nguyễn Văn S trả số tiền 92.565.000 đồng (chín mươi hai triệu năm trăm sáu mươi lăm ngàn đồng).

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 18/10/2017 ông Nguyễn Văn S kháng cáo một phần bản án sơ thẩm, yêu cầu cấp phúc thẩm xét xử lại vụ án. Buộc Công ty HL đóng BHXH, BHYT và BHTN cho ông từ ngày 23/9/2016 đến ngày 04/4/2017 theo mức lương trong hợp đồng lao động với số tiền 31.994.000 đồng; Hủy Quyết định xử lý kỷ luật lao động số 31/QĐ-HĐQT ngày 04/4/2017 của Công ty HL; Buộc Công ty HL trả tiền lương từ ngày sa thải 04/4/2017 đến ngày 22/9/2017 là 165.000.000 đồng; tiền BHXH, BHYT trong thời gian này là 31.626.000 đồng; 02 tháng tiền lương do sa thải trái luật là 60.000.000 đồng.

Tại phiên Tòa phúc thẩm người đại diện theo ủy quyền của ông S vẫn giữ quan điểm kháng cáo. Đại diện bị đơn không đồng ý với kháng cáo của nguyên đơn và đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm: Về tố tụng: Việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự đều thực hiện đúng theo pháp luật tố tụng. Về nội dung: đề nghị HĐXX sửa án sơ thẩm theo hướng chấp nhận một phần kháng cáo của ông S. Cụ thể: Tính lại tiền BHXH, BHYT, BHTN Công ty HL phải trả cho ông S với số tiền: 31.944.000 đồng; Hủy Quyết định xử lý kỷ luật lao động số 31/QĐ-HĐQT; Buộc Công ty HL trả cho ông S các khoản tiền từ ngày sa thải trái pháp luật (05/04/2017) đến ngày hết hạn HĐLĐ (23/6/2017) gồm tiền lương: 78.000.000 đồng; tiền đóng BHXH, BHYT: 15.246.000 đồng; và 02 tháng tiền lương do chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật là 60.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

HĐXX nhận thấy, theo quy định tại Nghị quyết số 99/2015/QH13 ngày 11/11/2015 về dự toán ngân sách Nhà nước năm 2016 thì mức lương cơ sở từ ngày 01/5/2016 đến ngày 01/7/2017 là 1.210.000 đồng và theo Nghị định số 153/2016/NĐ-CP ngày 14/11/2016 đối với mức lương tối thiểu vùng cho người lao động trên địa bàn thành phố Bến Tre là 2.900.000 đồng. Căn cứ vào những quy định trên án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu của ông S, buộc Công ty HL đóng BHXH, BHYT và BHTN cho ông từ ngày 23/9/2016 đến ngày 04/4/2017 nhưng lại tính các khoản bảo hiểm này theo mức lương tối thiểu vùng với số tiền 4.670.000 đồng là không đúng pháp luật. Ông S kháng cáo yêu cầu công ty HL trả các khoản tiền BHXH, BHYT, BHTN từ ngày 23/9/2016 đến ngày 04/4/2017 với số tiền 31.944.000 đồng là phù hợp. Cụ thể mức lương mà công ty HL trả cho ông S là 30.000.000 đồng/tháng, là cao hơn 20 lần mức lương tối thiểu. Do đó, tổng số tiền công ty HL đóng BHXH, BHYT, BHTN cho ông S là 24.200.000 đồng*22% (18% BHXH, 3% BHYT, 1% BHTN)* 06 tháng =31.944.000 đồng.

Xét yêu cầu hủy Quyết định xử lý kỷ luật lao động số 31/QĐ-HĐQT ngày 04/4/2017 của công ty HL, HĐXX nhận thấy: Theo quy định tại khoản 1 Điều 125 BLLĐ, người sử dụng lao động chỉ được áp dụng hình thức xử lý kỷ luật sa thải khi người lao động “*..có hành vi gây thiệt hại nghiêm trọng hoặc đe dọa gây thiệt hại đặc biệt nghiêm trọng về tài sản, lợi ích của người sử dụng lao động*”; Khoản 3 Điều 128 BLLĐ quy định người sử dụng lao động không được “*Xử lý kỷ luật lao động đối với người lao động có hành vi vi phạm không được quy định trong nội quy lao động*”. Tại khoản 3 Điều 25 Nội quy lao động của Công ty HL quy định Công ty sa thải người lao động khi “*có hành vi gây thiệt hại nghiêm trọng hoặc đe dọa gây thiệt hại đặt biệt nghiêm trọng về tài sản, lợi ích của người sử dụng lao động (Mức thiệt hại nghiêm trọng là mức thiệt hại từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng; Mức thiệt hại đặc biệt nghiêm trọng là mức thiệt hại từ 200.000.000 đồng trở lên)*”. Xét thấy, trong vụ việc ông Phạm Nhân Thiện nợ Công ty HL số tiền 174.064.000 đồng là có phần trách nhiệm của ông S trong công tác quản lý, điều hành nhưng chưa gây thiệt hại thực tế cho Công ty, bởi vì ông Thiện có nơi cư trú rõ ràng, có viết giấy nhận nợ và cam kết trả nợ cho Công ty; Công ty chưa tiến hành đòi nợ ông Thiện, vì vậy, số tiền 174.064.000 đồng là khoản nợ Công ty chưa đòi khách hàng, chưa phải là thiệt hại của Công ty. Đồng thời, hành vi của ông S cũng không thuộc trường hợp đe dọa gây thiệt hại đặt biệt nghiêm trọng về tài sản, lợi ích của Công ty HL, bởi vì số tiền 174.064.000 đồng chưa đến mức thiệt hại đặc biệt nghiêm trọng (thiệt hại từ 200.000.000 đồng trở lên) theo quy định của Nội quy Công ty. Từ những phân tích trên, đủ cơ sở xác định vi phạm của ông S chưa đến mức bị xử lý kỷ luật B hình thức sa thải; Công ty HL ban hành Quyết số 31/QĐ-HĐQT sa thải ông S là không có căn cứ, án sơ thẩm bác yêu cầu của ông S là không đúng pháp luật. Do đó, HĐXX cần

phải sửa án sơ thẩm, hủy quyết định số 31/QĐ-HĐQT ngày 04/4/2017 của công ty HL.

Xét kháng cáo yêu cầu tiếp tục trả tiền lương từ ngày sa thải 04/4/2017 đến ngày 22/9/2017 (ngày kết thúc HĐLĐ 12 tháng) và tiền BHXH, BHYT trong thời gian này; 02 tháng tiền lương do sa thải trái luật, HĐXX thấy rằng: Theo hợp đồng lao động và phụ lục hợp đồng lao động, thời hạn kết thúc hợp đồng lao động giữa ông S với Công ty HL là ngày 23/6/2017. Tuy nhiên, Công ty HL chấm dứt hợp đồng lao động theo hình thức sa thải đối với ông S vào ngày 04/4/2017 không đúng quy định pháp luật. Do đó, cần chấp nhận một phần yêu cầu của ông S, buộc Công ty HL phải trả cho ông S các khoản tiền từ sau ngày sa thải (05/04/2017) đến ngày hết hạn hợp đồng lao động (23/6/2017) gồm: tiền lương 02 tháng 18 ngày = 78.000.000 đồng; BHXH, BHYT theo mức lương trong hợp đồng lao động là $(24.200.000 \text{ đồng} \times 21\%) \times 03 \text{ tháng} = 15.246.000 \text{ đồng}$; 02 tháng tiền lương do chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật là 60.000.000 đồng. Tổng cộng là 153.246.000 đồng.

Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Ông S không phải nộp án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 2, Điều 308, Bộ luật tố tụng dân sự.

Chấp nhận một phần kháng cáo của ông Nguyễn Văn S, sửa bản án lao động sơ thẩm số: 02/2017/DS-ST ngày 04/10/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre. Tuyên xử:

1. Buộc Công ty cổ phần du lịch HL phải trả tiền lương (từ ngày 01/01/2017 đến ngày 04/4/2017) và các khoản BHXH, BHYT, BHTN (từ ngày 23/9/2016 đến ngày 04/4/2017) cho ông Nguyễn Văn S với số tiền 125.405.000 đồng (một trăm hai mươi lăm triệu bốn trăm lẻ năm ngàn đồng ngàn đồng).

2. Buộc Công ty cổ phần du lịch HL trả cho ông Nguyễn Văn S các khoản tiền từ ngày sa thải trái pháp luật (05/04/2017) đến ngày hết hạn hợp đồng lao động (23/6/2017) là 153.246.000 đồng (một trăm năm mươi ba triệu hai trăm bốn mươi sáu ngàn đồng).

3. Hủy Quyết định xử lý kỷ luật lao động số 31/QĐ-HĐQT ngày 04/4/2017 của Công ty cổ phần du lịch HL đối với ông Nguyễn Văn S.

4. Không chấp nhận yêu cầu phản tố của Công ty cổ phần du lịch HL về việc yêu cầu ông Nguyễn Văn S trả số tiền 92.565.000 đồng (chín mươi hai triệu năm trăm sáu mươi lăm ngàn đồng).

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thi hành xong khoản tiền phải thi hành án thì còn phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2, Điều 468 Bộ luật dân sự.

4. Về án phí:

Án phí sơ thẩm: Công ty cổ phần du lịch HL phải nộp 11.136.000 đồng (mười một triệu một trăm ba mươi sáu ngàn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.557.000 đồng (năm triệu năm trăm năm mươi bảy ngàn đồng) theo biên lai thu số 0011360 ngày 25/8/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre. Công ty cổ phần du lịch HL phải nộp tiếp án phí là 5.579.000 đồng (năm triệu năm trăm bảy mươi chín ngàn đồng).

Án phí phúc thẩm: ông Nguyễn Văn S không phải nộp án phí phúc thẩm.

Trường hợp quyết định, được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- TAND thành phố Bến Tre;
- Chi cục THADS thành phố Bến Tre;
- Phòng GD&ĐT;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Kim Tư